TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2024
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân và ông Cao Văn Đại.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà**: Bà Phạm Thị Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2023, về việc tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Quách T. A, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn x, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng trong vụ án hình sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Quách Trung T1, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; đều có địa chỉ: Thôn x, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trịnh Tố Tr, sinh năm 1976; bà Lê Thị Pg, sinh năm 1980; đều có địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị T, bị đơn anh A trình bày: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/10/2017 và chung sống được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh A nhiều lần vi phạm

pháp luật. Nay anh, chị đều xác định tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn, anh A đồng ý.

Về con chung: Chị T, anh A xác định có hai con là Quách Trung T3, sinh ngày 26/5/2018; Quách Trung H, sinh ngày 22/5/2020. Khi ly hôn, anh, chị thống nhất giao hai con cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị T, anh A xác định không có tài sản, không nợ tài sản của ai, không cho ai vay tài sản, không có tài sản, công sức đóng góp gì cho gia đình, khi ly hôn không không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T1, bà T2 (bố mẹ anh A), xác định: Chị T, anh A là vợ chồng, quá trình chung sống có nảy sinh mâu thuẫn, gia đình khuyên bảo nhưng không thành. Nay các bên đương sự ly hôn, ông bà đề nghị giải quyết theo pháp luật và giao các cháu T3, H cho chị T nuôi dưỡng. Về công sức, nguồn lực tài chính hỗ trợ anh A, chị T trong việc chăm sóc các cháu Trọng, Hiếu, ông bà không yêu cầu đương sự phải hoàn trả, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người làm chứng ông Tr, bà P (bố mẹ chị T) đề nghị giải quyết chị T được ly hôn anh A; giao các cháu T3, H cho chị T nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự. Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147, 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị T ly hôn anh A; giao các con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Người tham gia tố tụng chị T, anh A, bà T2, ông Tr, bà P đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; ông T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị T, anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/10/2017, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh A vi phạm pháp luật, đã sống

ly thân. Theo chính quyền địa phương, người thân trong gia đình đương sự xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị T được ly hôn anh A.

[3]. Về con chung: HĐXX xác định chị T, anh A có hai con là Quách Trung T3 sinh ngày 26/5/2018, Quách Trung H sinh ngày 22/5/2020. Khi ly hôn, các đương sự đều thống nhất giao các con cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con. Xem xét nguyện vọng của đương sự và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX thấy rằng: Hiện tại anh A đang chấp hành hình phạt tù, nên không có điều kiện nuôi dưỡng các con. Vì vậy, giao các cháu T3, H cho chị T nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con như theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về công sức, nguồn lực tài chính ông T1, bà T2 hỗ trợ chị T, anh A trong việc chăm sóc các cháu T3, H; quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu chị T, anh A phải hoàn trả, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T ly hôn anh Quách T. A.

2. Về con chung: Giao con Quách Trung T3 sinh ngày 26/5/2018 và Quách Trung H sinh ngày 22/5/2020 cho chị Trịnh Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Quách T. A cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2022/0000996 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T1, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Toà án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**